

Bản án số: 58/2020/HS-ST
Ngày 23-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Nguyễn Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST-HS ngày 08/9/2020 đối với bị cáo:

Ngô Quốc Q, sinh năm 1985, tại tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT: Thôn 1B, xã C, huyện D, tỉnh Đắk Lắk; Tạm trú: Thôn 07, xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình T, sinh năm 1950 và con bà Trần Thị T1, sinh năm 1955; có vợ là Hoàng Thị T2, sinh năm 1987 và 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/6/2020 đến ngày 17/6/2020 chuyển tạm giam đến nay; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắk Song - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật của UBND xã T: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 1A, xã C, huyện D, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

Anh Nguyễn Thanh D; sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn 1A, xã C, huyện D, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn 1A, xã C, huyện D, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn 1A, xã C, huyện D, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

Anh Vi Văn T3, sinh năm 1962; Địa chỉ: Bản P, xã Q, huyện K, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

Anh Vi Văn L, sinh năm 1990; Địa chỉ: Bản P, xã Q, huyện K, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

Anh Trần Quốc V, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn 1B, xã C, huyện D, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 8 năm 2017, Hoàng Văn T phát hiện 01 diện tích rừng tự nhiên tại lô 20, khoảnh 2, tiểu khu 1676, do UBND xã T, huyện S quản lý. T muốn cưa hạ để lấy đất làm rẫy nên đã bàn bạc với Hoàng Văn H cùng hủy hoại diện tích rừng tự nhiên nói trên thì Hướng đồng ý. Sau khi chuẩn bị xong dao phát, cưa xăng, Trường và Hướng nhờ Vi Văn T3, sinh năm 1962, Vi Văn L, sinh năm 1990, cùng trú tại: Bản P, xã Q, huyện K, tỉnh Nghệ An, dùng dao phát rong cây rừng có đường kính dưới 10cm. T3 và L đồng ý rồi phát trong 02 ngày thì xong diện tích rừng này. Khoảng 01 tuần sau, T và H nhờ Nguyễn Trọng Đ, Nguyễn Thanh D, sinh năm 1972, trú tại: thôn 1A, xã C, huyện D, tỉnh Đắk Lắk, Trần Quốc V, sinh năm 1985 và Ngô Quốc Q, sinh năm 1985, cùng trú tại thôn 1B, xã C, huyện D, tỉnh Đắk Lắk, vào diện tích rừng này, sử dụng cưa xăng cưa hạ cây rừng có đường kính từ 10cm trở lên. T, H, Đức, D, V và Q thống nhất xong thì bố trí người để cầm cưa hạ và canh giới. Các đối tượng đã hủy hoại rừng trong 02 đêm liên tiếp, cụ thể:

Đêm thứ nhất: sau khi vào chòi rẫy của Ngô Quốc Q tại khu vực thôn 9, xã T (*gần với diện tích rừng bị hủy hoại*), ăn tối, ngủ lại tại đây, đến khoảng 01 giờ sáng, ngày hôm sau thì T thức dậy gọi những người khác cùng dậy rồi bàn bạc và giao nhiệm vụ. T có nhiệm vụ canh giới ở khu vực ngã ba cây đa lớn cách vị trí rừng cưa hạ khoảng 100m, Q ở lại chòi rẫy canh giới, quan sát phía ngoài nếu có lực lượng chức năng tới thì sẽ gọi điện báo cho T và những người khác để tắt máy, tẩu thoát. H làm nhiệm vụ châm xăng nhớt và chỉ vị trí rừng cho Đ, V sử dụng cưa xăng để cưa hạ cây. Sau khi thống nhất xong, tất cả đến vị trí rừng đã chọn, tiến hành cưa hạ. V, Đ đứng cách nhau khoảng 30 đến 40m để tránh cây đổ. Trong thời gian V, Đ cưa hạ cây rừng, T sử dụng điện thoại liên lạc nhiều lần với Q và H để thông báo cho nhau biết tình hình cụ thể. Tất cả hủy hoại rừng đến khoảng 04 giờ sáng thì nghỉ về lại chòi rẫy.

Đêm thứ hai: việc phân công nhiệm vụ giống như đêm thứ nhất, các đối tượng hủy hoại rừng trong thời gian từ khoảng 02 giờ đến 04 giờ sáng, Hoàng Văn T và Ngô Quốc Q tiếp tục làm nhiệm vụ canh giới, H, Đ sử dụng 02 cưa xăng để cưa hạ cây rừng tại vị trí tiếp giáp với diện tích rừng đã hủy hoại trước đó. Trong đêm thứ hai này, V không tham gia mà Nguyễn Thanh D thay cầm cưa hạ. H làm nhiệm

vụ chặt xẻ nhốt cho Đ và D. Tất cả cửa hạ rừng đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì hủy hoại hoàn toàn diện tích rừng đã chọn, sau đó về lại chòi rẫy của Q ăn sáng.

Hành vi phạm tội của các đối tượng sau đó đã bị cơ quan chức năng phát hiện, điều tra, làm rõ, thu giữ cùng tang vật. Kết quả khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra đã xác định diện tích rừng bị hủy hoại là 5.348m² thuộc lô 20, khoảnh 2, tiểu khu 1676. Các đối tượng được Cơ quan điều tra trích xuất, chỉ đúng vị trí, diện tích rừng đã trực tiếp hủy hoại. Nguyễn Trọng Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Văn H sau đó đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song khởi tố, điều tra. Riêng Ngô Quốc Q sau khi phạm tội đã bỏ trốn nên bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song khởi tố, truy nã. Đến ngày 15/6/2020, Ngô Quốc Q bị bắt giữ theo quyết định truy nã trước đó (*bút lục số 24; 35-60; 62; 67-118*).

Tại bản kết luận giám định số: 12/KLGD ngày 24/10/2017, của giám định viện tư pháp thuộc Hạt kiểm lâm huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông kết luận: diện tích rừng mà các đối tượng T, Q, Đ, D, H và V hủy hoại là 5.348m² thuộc lô 20, khoảnh 2, tiểu khu 1676 do UBND xã T quản lý, thuộc rừng sản xuất (*rừng tự nhiên*), mức độ thiệt hại là 100%, thiệt hại về lâm sản và môi trường tính thành tiền là: 37.214.036 đồng (*bút lục số 31-33*).

Cáo trạng số: 56/CT-VKS-DS ngày 01-9-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song đã truy tố bị cáo Ngô Quốc Q về tội “*Hủy hoại rừng*” theo khoản 1 Điều 189 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Quốc Q thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo về tội “*Hủy hoại rừng*” là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Ngô Quốc Q về tội “*Hủy hoại rừng*” theo khoản 1 Điều 189 BLHS năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 189 BLHS năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc Q từ 06 đến 09 tháng tù giam.

Về vật chứng vụ án: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song và bản án hình sự phúc thẩm số: 68/2018/HS-PT ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân tỉnh Đắk Nông nên không đề cập xử lý. Đối với 01 điện thoại di động Ngô Quốc Q sử dụng để liên lạc với Hoàng Văn T, sau đó đã mất nên không thể tịch thu, xử lý.

Về phần dân sự: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2018/HS-ST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song và bản án hình sự phúc thẩm số: 68/2018/HS-PT ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân tỉnh Đắk Nông nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Quốc Q đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, không bào chữa gì thêm, chỉ mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (UBND xã T, huyện Đắk Song) có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Song, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của Kiểm sát viên đối với bị cáo Ngô Quốc Q là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Ngô Quốc Q thực hiện hành vi phạm tội như sau: Do muốn có đất để làm rẫy nên khoảng đầu tháng 8 năm 2017, Nguyễn Trọng Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Văn H đã thống nhất dùng cưa xăng hủy hoại rừng tại khu vực lô 20, khoảnh 2, tiểu khu 1676 do UBND xã T quản lý. Tất cả thống nhất Quân, Trường làm nhiệm vụ canh giới, còn Đức và Hướng trực tiếp cưa hạ cây rừng. Tất cả hủy hoại trong 02 ngày thì được diện tích 5.348m², với giá trị thiệt hại về lâm sản và môi trường là 37.214.036 đồng. Hành vi phạm tội của các đối tượng thực hiện hành vi hủy hoại rừng đã bị cơ quan chức năng phát hiện và xử lý theo quy định, riêng bị cáo Ngô Quốc Q bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã trước đó, chờ xử lý.

Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo: Ngô Quốc Q phạm tội “*Hủy hoại rừng*” theo khoản 1 Điều 189 BLHS năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định:

1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. ...”

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và nhân thân của bị cáo:

3.1 Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước, xâm phạm đến sự ổn định, bền vững của môi trường sinh thái, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện; Do đó, cần xử phạt bị cáo mức

hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm bảo đảm tính giáo dục, răn đe cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

3.2 Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố được tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; mẹ là thanh niên xung phong. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử cần xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo để đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật.

3.3 Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

3.4 Đối với hành vi phạm tội của Nguyễn Trọng Đ, Hoàng Văn T và Hoàng Văn H đã bị xử lý tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2018/HS-ST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song và bản án hình sự phúc thẩm số: 68/2018/HS-PT ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân tỉnh Đắk Nông nên không đề cập xử lý.

3.5 Đối với hành vi hủy hoại rừng của Vi Văn T3, Vi Văn L, Trần Quốc V, Nguyễn Thanh D chưa đủ định lượng để xử lý hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã đề nghị UBND huyện Đắk Song xử phạt vi phạm hành chính trước đó nên không đề cập xử lý.

3.6 Quá trình điều tra xác định bị cáo Ngô Quốc Q phạm tội trước thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có hiệu lực. Căn cứ Nghị quyết số 41/2014/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung. Theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội thì cần áp dụng Điều 189 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xét xử đối với bị cáo Ngô Quốc Q.

[4]. Các biện pháp tư pháp:

Về vật chứng vụ án: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2018/HS-ST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song và bản án hình sự phúc thẩm số: 68/2018/HS-PT ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân tỉnh Đắk Nông nên không đề cập xử lý. Đối với 01 điện thoại di động Ngô Quốc Q sử dụng để liên lạc với Hoàng Văn T, sau đó đã mất nên không thể tịch thu, xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2018/HS-ST ngày 08/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song và bản án hình sự phúc thẩm số: 68/2018/HS-PT ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân tỉnh Đắk Nông nên không đề cập xử lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Quốc Q phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 189 BLHS năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Ngô Quốc Q 06 (Sáu) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 15/6/2020).

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Ngô Quốc Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Quách Trọng Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA